

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2013/QĐ-UBND

*Lục Ngạn, ngày 16 tháng 9 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân huyện  
và Hội Nông dân huyện trong công tác giải quyết khiếu nại,  
tổ cáo của nông dân trên địa bàn huyện Lục Ngạn**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại, Luật Tổ cáo ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Tổ cáo;

Căn cứ Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân Việt Nam các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tổ cáo của nông dân;

Căn cứ Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh với Hội Nông dân tỉnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tổ cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Sau khi thống nhất với Hội Nông dân huyện;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra huyện tại Tờ trình số 01/TTr-TTr ngày 10/9/2013,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa UBND huyện với Hội Nông dân huyện trong công tác giải quyết khiếu nại, tổ cáo của nông dân trên địa bàn huyện Lục Ngạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đoàn thể, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Tấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa UBND huyện với Hội Nông dân huyện  
trong công tác tiếp dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo  
của nông dân trên địa bàn huyện Lục Ngạn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND  
Ngày 16/9/2013 của UBND huyện Lục Ngạn)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung phối hợp giữa Ủy ban nhân dân huyện và Hội Nông dân huyện trong việc thực hiện “Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân” trên địa bàn huyện Lục Ngạn.

#### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Duy trì thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.
2. Bảo đảm thống nhất và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân từ huyện đến cơ sở; phát huy vai trò trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền lợi cho hội viên và nông dân; tránh hình thức, chông chéo, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác này.
3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

#### **Điều 3. Các nội dung phối hợp**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với cán bộ, hội viên và nông dân; vận động nông dân nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.
2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn chính quyền và cấp hội cơ sở xây dựng quy chế dân chủ ở nông thôn; xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản, khu phố văn hóa, xây dựng mô hình nông thôn mới đoàn kết; chủ động hòa giải, giải quyết sớm các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nông dân ngay từ cơ sở nhằm hạn chế phát sinh khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người, khiếu kiện phức tạp kéo dài.
3. Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ khiếu kiện đông người phức tạp có liên quan đến quyền lợi và lợi ích của nông dân.
4. Tuyên truyền, vận động nông dân chấp hành nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật có liên quan đến hội viên và nông dân.

5. Hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ Hội Nông dân các cấp.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Ủy ban nhân dân huyện**

1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nông dân, nhất là những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến nông dân như: Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự..., các chính sách về xóa đói giảm nghèo, chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, chính sách an sinh xã hội...

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; chủ động phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng gia đình, làng, bản, khu phố văn hóa; tập trung hòa giải và giải quyết ngay tại cơ sở các mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nông dân, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, không để xảy ra khiếu kiện đông người hoặc “điểm nóng”.

3. Mời đại diện lãnh đạo Hội Nông dân huyện tham dự tiếp dân định kỳ để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, các đề nghị, kiến nghị của nông dân, từ đó có biện pháp hòa giải hoặc kiến nghị biện pháp giải quyết phù hợp.

4. Mời đại diện Hội Nông dân huyện tham gia các đoàn thanh tra, tổ công tác giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nông dân hoặc tham khảo ý kiến về quan điểm xử lý khi cần thiết. Khi phát sinh các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người chủ động thông báo cho Hội Nông dân biết để phối hợp tuyên truyền, vận động và tham gia vào quá trình giải quyết.

5. Đối với các dự án thu hồi nhiều đất nông nghiệp, UBND huyện mời Hội Nông dân huyện tham gia ý kiến ngay từ đầu và giám sát quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nông dân, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

6. Giải quyết kịp thời các vụ việc do Hội Nông dân huyện chuyển đến và thông báo cho Hội Nông dân huyện biết kết quả.

7. Định kỳ 6 tháng một lần tổ chức làm việc với Hội Nông dân huyện để bàn chương trình phối hợp hoạt động. Mời Hội Nông dân huyện tham dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

8. Bố trí kinh phí bảo đảm cho Hội Nông dân huyện thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

9. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện giúp UBND huyện thực hiện các nội dung phối hợp với Hội Nông dân huyện theo lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

**a) Phòng Tư pháp**

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng báo cáo viên, tuyên truyền viên phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng hòa giải cho cán bộ Hội Nông dân cơ sở, thành viên ban chủ nhiệm câu lạc bộ nông dân với pháp luật.

Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức cho hội viên và nông dân để nông dân thực hiện đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chỉ đạo kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở để hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong nội bộ nông dân.

**b) Thanh tra huyện**

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ Hội chuyên trách cấp huyện và cơ sở.

Khi cần thiết mời đại diện lãnh đạo Hội Nông dân huyện tham dự hội nghị thông báo kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với chủ tịch UBND xã, thị trấn hoặc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để giám sát trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nông dân.

Khi được giao xác minh những vụ việc phức tạp có liên quan đến nông dân, chủ động mời đại diện lãnh đạo Hội Nông dân huyện tham gia hoặc trao đổi, tham khảo ý kiến về quan điểm xử lý trước khi báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

**c) Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và môi trường, các chính sách bồi thường, hỗ trợ về giải phóng mặt bằng, tái định cư cho nông dân.

Lấy ý kiến của hội viên Hội Nông dân tham gia vào nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đất đai và môi trường có liên quan đến nông dân, khi được giao soạn thảo.

Mời đại diện Hội nông dân tham gia hoà giải, giải quyết những vụ tranh chấp, khiếu kiện về đất đai có liên quan đến nông dân hoặc trao đổi, tham khảo ý kiến về quan điểm xử lý trước khi báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

**d) Phòng Văn hóa và Thông tin:**

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở xây dựng quy ước, hương ước thôn bản, khu phố, xây dựng gia đình, thôn bản, làng, khu phố văn hóa chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng mô hình nông thôn mới khiếu kiện đúng pháp luật; các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh được chủ động hòa giải ngay từ cơ sở.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trong các dịp lễ, tết; tuyên truyền giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bài trừ, lên án các hủ tục lạc hậu, lối sống thực dụng và kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi tham nhũng.

đ) Các cơ quan, đơn vị khác thuộc UBND huyện:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tích cực, chủ động giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo của nông dân có liên quan đến lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý, phụ trách; phối hợp có hiệu quả với Hội Nông dân huyện trong giải quyết các khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn huyện có liên quan đến lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý, phụ trách theo quy định.

### **Điều 5. Hội Nông dân huyện**

1. Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, hội viên, nông dân về những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến nông dân, nông nghiệp, nông thôn.

2. Chỉ đạo các cấp hội chủ động nắm chắc tình hình ở cơ sở, sớm phát hiện, tìm hiểu nguyên nhân, bản chất của các mâu thuẫn phát sinh; chủ động phối hợp hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện.

3. Chỉ đạo các cấp hội phân công cán bộ có năng lực phối hợp với các ngành Thanh tra, Tài nguyên và Môi trường... để tham gia tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân. Giám sát việc thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng có liên quan.

4. Chủ động nắm bắt các chủ trương về thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng các khu, cụm công nghiệp, phát triển giao thông, đô thị... để phối hợp tuyên truyền, vận động nông dân chấp hành; tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nông dân khi họ chưa đồng tình để đề xuất các giải pháp phù hợp; khi nông dân tập trung khiếu kiện đông người tại trụ sở tiếp dân của huyện, chủ động phối hợp với các tổ chức, cơ quan có liên quan tuyên truyền, vận động nông dân trở về địa phương để giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến, quan điểm xử lý khi có đề nghị của UBND huyện hoặc các ngành chức năng của huyện; chỉ đạo Hội Nông dân cơ sở tiến hành hòa giải trong các giai đoạn khi có khiếu kiện.

6. Vận động, giải thích, thuyết phục hội viên và nông dân nghiêm chỉnh chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật; đôn đốc, giám sát chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến nông dân.

7. Chỉ đạo các cơ sở hội hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai và môi trường, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trợ giúp pháp lý, kỹ năng hòa giải ở cơ sở và các kỹ năng công tác hội cho cán bộ chuyên trách ở cấp xã.

8. Chủ động đề xuất tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá công tác phối hợp thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng chính phủ và kết quả thực hiện Quy chế này.

9. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động theo Quy chế này, đề nghị UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của UBND huyện, Hội Nông dân huyện và cấp xã**

1. Căn cứ Quy chế này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Hội Nông dân huyện và các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

a) Phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với Hội Nông dân các cấp trong thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng chính phủ.

b) Bố trí kinh phí để Hội Nông dân cùng cấp thực hiện có hiệu quả quy chế. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện các nội dung phối hợp theo lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 7. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn định kỳ 6 tháng, 1 năm, tổng hợp báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện Quy chế này gửi về Thanh tra huyện và Hội Nông dân huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện và cấp trên theo quy định.

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, Hội Nông dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan Thanh tra huyện và Hội Nông dân huyện để tham mưu, phối hợp thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Tấn**